

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16 – 3 – 2022
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Diệu

Ông Trương Văn Te

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/3/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kim C, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N (B), xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị Kim C trình bày:

Chị và anh Đặng Văn T kết hôn vào năm 2006, trên cơ sở tự nguyện nhưng chưa đăng ký kết hôn. Đến năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/4/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống có hạnh phúc được thời gian đầu. Đến đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn

nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Đặng Tuyết N, sinh ngày 11/02/2007 và Đặng Yến N, sinh ngày 27/3/2018. Cháu Tuyết N hiện đang sống với anh T và cháu Yến N hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Yến N và anh T nuôi dưỡng cháu Tuyết N. Chị và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tại phiên tòa chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Tuyết N và Yến N, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Văn T đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời anh đến Tòa án tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và dự phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án nhưng anh vắng mặt không có lý do nên không có lời khai cũng như không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị C.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị Kim C đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Đặng Văn T không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Kim C về việc xin ly hôn với anh Đặng Văn T. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Đặng Tuyết N, sinh ngày 11/02/2007 và Đặng Yến N, sinh ngày 27/3/2018 cho chị C nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị Kim C có yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Đặng Văn T, cư trú tại ấp N (B), xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Đặng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại tòa không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo chị C trình bày thì chị và anh T kết hôn vào năm 2006, trên cơ sở tự nguyện nhưng chưa đăng ký kết hôn. Đến năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/4/2007 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo đó, chị C cho rằng sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống có hạnh phúc được thời gian đầu. Đến đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Xét thấy, Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị C và anh T đoàn tụ nhưng anh T không đến tham dự các phiên hòa giải đã chứng tỏ anh không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị C. Hơn nữa, chị C và anh T không còn chung sống với nhau, chị C đã về gia đình ruột xin sống và mỗi người có một cuộc sống riêng. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh T là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị C và anh T có 02 con chung là cháu Đặng Tuyết N, sinh ngày 11/02/2007 và Đặng Yến N, sinh ngày 27/3/2018. Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Yến N và anh T nuôi dưỡng cháu Tuyết N. Xét thấy, cháu Tuyết N hiện đang sống với anh T nhưng cháu có nguyện vọng mong muốn được sống chung với chị C. Tại tòa, chị C cũng đồng ý được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuyết N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt nên không có ý kiến về việc nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hơn nữa, theo xác minh tại địa phương thì anh T thường xuyên chơi cờ bạc, không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, nếu giao cháu Tuyết N cho anh T nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến đời sống vật chất và tinh thần của cháu. Vì vậy, cần giao cháu Tuyết N cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với cháu Yến N hiện nay đang sống với chị C, cháu còn nhỏ chưa đủ 07 tuổi. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt của cháu Yến N, tránh làm xáo trộn cuộc sống hiện nay của cháu cần giao cháu cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuyết N và cháu Yến N nên căn cứ theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình quy định người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, chị C tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị C phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 227, 228, 273, 278 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Kim C đối với anh Đặng Văn T.

Chị Đặng Thị Kim C được ly hôn với anh Đặng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Yến N, sinh ngày 27/3/2018 cho chị Đặng Thị Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Yến N đủ 18 tuổi.

Buộc anh Đặng Văn T có trách nhiệm giao cháu Đặng Tuyết N, sinh ngày 11/02/2007 cho chị Đặng Thị Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Tuyết N đủ 18 tuổi.

Ghi nhận việc chị Đặng Thị Kim C tự nguyện không yêu cầu anh Đặng Văn T cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Anh Đặng Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thị Kim C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đặng Thị Kim C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004606 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B, huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Khắc Giang